TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 399/2017/HS-PT
Ngày: 26 - 7 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Ba

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Minh

Ông Nguyễn Văn Hùng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận G, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 157/2017/TLPT-HS ngày 19 tháng 4 năm 2017 đối với bị cáo Trương Thị L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 03/2017/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo: **Trương Thị L** (Nguyễn Thị N), sinh năm 1971, tại Campuchia; Nơi cư trú: ấp T1, xã T2, huyện T3, tỉnh T; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 04/12; Con ông Trương Văn A (đã mất) và bà Nguyễn Thị B (đã mất); Bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn C và có 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/5/2016 đến nay; có mặt.

(Ngoài ra, vụ án còn có 15 người bị hại, 01 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập)

NHẬN THẤY:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh và Bản án hình sự của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Trương Thị L, ngụ ấp T1, xã T2, huyện T3, tỉnh T. Từ năm 2012, L đứng ra làm chủ hụi, tổ chức nhiều dây hụi cho hụi viên tham gia góp hụi. L không tổ

chức khui hụi theo định kỳ mà quy định giá khui hụi cố định. Đến khoảng đầu năm 2013, lợi dụng việc hụi viên tin tưởng, hụi khui cố định, không đến khui hụi L đã tự lập ra nhiều phần hụi không có thật trong dây hụi để lĩnh hụi và bán cho hụi viên; tự ý lấy các phần hụi của hụi viên tham gia trong dây hụi để lĩnh hụi nhưng không cho hụi viên biết để chiếm đoạt tiền sử dụng vào mục đích cá nhân. Đến tháng 7/2014, không còn khả năng thanh toán nên L tuyên bố vỡ hụi.

Tại thời điểm vỡ hụi, còn 13 dây hụi đang hoạt động mà L đã có hành vi gian dối để chiếm đoạt tiền hụi của các hụi viên, cụ thể:

Dây 1: Dây hụi 10.000.000 đồng/tháng mở ngày 18/01/2013 âm lịch (*nhằm ngày 27/02/2013 dương lịch*).

Dây hụi có 25 phần, trong đó L mua lại 01 phần hụi của ông Trần Xuân Đ, có 06 hụi viên tham gia 14 phần và 10 phần hụi không có thật. L đã lĩnh 08 phần hụi không có thật từ kỳ 01-08; tự ý lấy các phần hụi của NBH1 (02 phần), NBH2 (04 phần), NBH3 (02 phần), NBH3, NBH4 để lĩnh hụi tại các kỳ 10-14, 16, 19, 20, 22, 23. Do các hụi viên ngưng không đóng hụi ở các kỳ khác nhau và có 03 hụi viên thực lĩnh 04 phần nên L phải bù tiền vào để đăng đủ tiền hụi cho hụi viên thực lĩnh. Sau khi vỡ hụi, L chiếm đoạt số tiền 463.000.000 đồng của 05 hụi viên trên. Ngoài ra, trong dây hụi này L bán cho chị NBH2 04 phần hụi khống chiếm đoạt số tiền 576.000.000 đồng.

Dây 2: Dây hụi 10.000.000 đồng/tháng mở ngày 06/5/2013 âm lịch (*nhằm ngày 13/6/2013 dương lịch*).

Dây hụi có 25 phần, có 08 hụi viên tham gia 13 phần và 12 phần hụi không có thật. L đã lĩnh 07 phần hụi không có thật tại các kỳ 1, 2, 9, 10, 15, 16, 18; tự ý lấy các phần hụi của NBH1 (02 phần), NBH2 (04 phần), NBH3 (02 phần), NBH5, NBH6, NBH7 lĩnh tại các kỳ 3-8, 11-14, 17. Do các hụi viên ngưng không đóng hụi ở các kỳ khác nhau và có 01 hụi viên thực lĩnh 01 phần hụi nên L phải bù tiền vào để đăng đủ tiền hụi cho hụi viên thực lĩnh. Sau khi vỡ hụi, L chiếm đoạt số tiền 777.500.000 đồng của 06 hụi viên trên và 01 phần hụi sống của NBH8. Ngoài ra, trong dây hụi này L bán 07 phần hụi không có thật cho NBH2 (04 phần), NBH9 (01 phần), NBH10 (02 phần) và L đã trả tiền lời hụi cho chị NBH9, NBH10 với số tiền 240.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 798.000.000 đồng.

Dây 3: Dây hụi 10.000.000 đồng/tháng mở ngày 19/8/2013 âm lịch (*nhằm ngày 23/9/2013 dương lịch), Dây 1*.

Dây hụi không có hụi viên tham gia với 26 phần hụi không có thật, do L tự lập và bán cho NBH11 (03 phần) với số tiền 234.000.000 đồng; NBH12 (03 phần) với số tiền 250.000.000 đồng, ở kỳ thứ 13. Sau khi mua hụi, bà NBH11 tiếp tục đóng thêm 09 kỳ hụi với số tiền 72.000.000 đồng, NBH12 đóng 02 kỳ

hụi với số tiền 33.000.000 đồng. Sau khi vỡ hụi, L chiếm đoạt số tiền 589.000.000 đồng của hai hụi viên trên.

Dây 4: Dây hụi 10.000.000 đồng/tháng mở ngày 19/8/2013 âm lịch (*nhằm ngày 23/9/2013 dương lịch*), *dây 2.*

Dây hụi có 26 phần, chỉ có hụi viên NBH3 tham gia 02 phần, đóng được 10 kỳ với số tiền 120.000.000 đồng; còn lại 24 phần hụi không có thật do L tự lập ra và bán cho NBH11 (03 phần) ở kỳ thứ 13 với số tiền 234.000.000 đồng. Sau khi mua hụi, NBH11 tiếp tục đóng thêm 09 kỳ hụi với số tiền 72.000.000 đồng. Sau khi vỡ hụi, L chiếm đoạt số tiền 426.000.000 đồng của hai hụi viên trên.

Dây 5: Dây hụi 10.000.000 đồng/tháng mở ngày 12/9/2013 âm lịch (*nhằm ngày 16/10/2013 dương lịch*)

Dây hụi có 25 phần, có 02 hụi viên tham gia 05 phần, còn lại 20 phần không có thật. Trong đó, Trần Thị Kim H tham gia 02 phần, đóng hụi đến kỳ 6 thì ngưng không tham gia nữa, L đã trả lại đủ số tiền đóng hụi cho H; NBH11 tham gia 03 phần đóng hụi đến kỳ thứ 21. Sau khi vỡ hụi L chiếm đoạt số tiền 288.000.000 đồng của NBH11.

Dây 6: Dây hụi 10.000.000 đồng/tháng mở ngày 12/9/2013 âm lịch (*nhằm ngày 16/10/2013 dương lịch*), *dây 1*.

Dây hụi có 20 phần, có 02 hụi viên tham gia 03 phần hụi, 17 phần hụi không có thực do L tự lập ra và bán cho NBH2 tiền 02 phần với số tiền 234.000.000 đồng. Trong đó, NBH9 tham gia 01 phần, đóng hụi đến kỳ 16 với số tiền 22.700.000 đồng; NBH8 tham gia 02 phần, đóng hụi đến kỳ thứ 10 với số tiền là 180.000.000 đồng. Sau khi vỡ hụi, L chiếm đoạt số tiền 436.700.000 đồng của ba hụi viên trên.

Dây 7: Dây hụi 10.000.000 đồng/tháng mở ngày 12/9/2013 âm lịch (*nhằm ngày 16/10/2013 dương lịch*), *dây 2.*

Dây hụi với 20 phần hụi không có thực do L tự lập ra và bán cho NBH2 03 phần hụi chiếm đoạt số tiền 351.000.000 đồng.

Dây 8: Dây hụi 10.000.000 đồng/tháng mở ngày 12/11/2013 âm lịch (*nhằm ngày 14/12/2013 dương lịch*).

Dây hụi có 24 phần, có 02 hụi viên tham gia 04 phần và 20 phần hụi không có thực. L đã lĩnh 09 phần hụi không có thật tại các kỳ 3-11; tự ý lấy các phần hụi của NBH1 (02 phần) để lĩnh hụi tại kỳ 1, 2. Sau khi vỡ hụi, L chiếm số tiền 68.000.000 đồng của hai hụi viên trên. Ngoài ra, trong dây hụi này L còn bán cho NBH10 (02 phần) hụi không có thật với số tiền 240.000.000 đồng và L đã trả tiền lời hụi cho chị NBH10 số tiền 104.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 36.000.000 đồng.

Dây 9: Dây hụi 10.000.000 đồng/tháng mở ngày 02/01/2014 âm lịch (*nhằm ngày 01/02/2014 dương lịch*), dây 1:

Dây hụi có 20 phần, chỉ có hụi viên NBH3 tham gia 02 phần, đóng hụi đến kỳ 10 với số tiền 120.000.000 đồng và 18 phần hụi không có thật do L tự lập ra. L đã bán hết 20 phần hụi cho NBH2 với số tiền 2.280.000.000 đồng và đã trả tiền lời hụi cho NBH2 với số tiền 588.000.000 đồng, còn lại 1.692.000.000 đồng. Sau khi vỡ hụi, L chiếm đoạt số tiền 1.812.000.000 đồng của hai hụi viên trên.

Dây 10: Dây hụi 10.000.000 đồng/tháng mở ngày 02/01/2014 âm lịch (*nhằm ngày 01/02/2014 dương lịch*), dây 2:

Dây hụi có 20 phần, có 02 hụi viên tham gia 04 phần và 16 phần hụi không có thực. Trong đó, hụi viên NBH13 (02 phần), đóng hụi đến kỳ thứ 5 với số tiền 60.000.000 đồng; NBH14 (02 phần), đóng hụi đến kỳ 11 với số tiền 132.000.000 đồng. Sau khi vỡ hụi, L chiếm đoạt số tiền 192.000.000 đồng của hai hụi viên trên.

Dây 11: Dây hụi 10.000.000 đồng/tháng mở ngày 02/01/2014 âm lịch (*nhằm ngày 01/02/2014 dương lịch*), dây 3:

Dây hụi có 20 phần, với 18 phần hụi không có thực do L tự lập ra và có hụi viên NBH6 tham gia 02 phần, đóng hụi đến kỳ 11 với số tiền 127.200.000 đồng. Sau khi vỡ hụi, L chiếm đoạt số tiền 127.200.000 đồng của NBH6.

Dây 12: Dây hụi 10.000.000 đồng/tháng mở ngày 02/01/2014 âm lịch (*nhằm ngày 01/02/2014 dương lịch*), dây 4:

Dây hụi có 24 phần, có 03 hụi viên tham gia 05 phần và 19 phần hụi không có thực do L tự lập ra. Trong đó, NBH1 (02 phần) đóng hụi đến kỳ thứ 11 với số tiền 132.000.000 đồng; NBH15 (02 phần) đóng hụi đến kỳ 5 với số tiền 60.000.000 đồng; NBH10 (01 phần) đóng hụi đến kỳ 11 với số tiền 66.000.000 đồng. Sau khi vỡ hụi, L chiếm đoạt số tiền 258.000.000 đồng của ba hụi viên trên.

Dây 13: Dây hụi 10.000.000 đồng/tháng mở ngày 12/01/2014 âm lịch (*nhằm ngày 01/02/2014 dương lịch*):

Dây hụi có 24 phần, với 22 phần hụi không có thực do L tự lập ra, có hụi viên NBH13 tham gia 02 phần, đóng hụi đến kỳ 5 với số tiền 60.000.000 đồng. Sau khi vỡ hụi L chiếm đoạt số tiền góp hụi 60.000.000 đồng của NBH13.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2017/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trương Thị L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a Khoản 4 Điều 139; điểm n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Thị L 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 13/5/2016.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, việc thi hành án và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 20/3/2017 bị cáo Trương Thị L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại đơn kháng cáo và trước phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trương Thị L xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử đối với bị cáo là quá cao.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên.

XÉT THẤY:

Từ năm 2012 đến tháng 7/2014 Trương Thị L đứng ra làm chủ hụi, tổ chức nhiều dây hụi cho nhiều người tham gia. Lợi dụng việc hụi viên tin tưởng, hụi khui cố định, không đến khui hụi, Trương Thị L dùng thủ đoạn gian dối là lập ra nhiều phần hụi không có thật trong dây hụi để lĩnh hụi và bán cho hụi viên, tự ý lấy các phần hụi của hụi viên để lĩnh hụi mà không cho hụi viên biết để lấy tiền sử dụng cá nhân. Tổng cộng bị cáo L đã chiếm đoạt của 15 người với tổng số tiền: 7.671.700.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Trương Thị L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của nhiều người với số lượng đặc biệt lớn, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự đời sống kinh tế, gây mất trật tự an toàn ở địa phương.

Xét kháng cáo của bị cáo Trương Thị L, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên phạt bị cáo 15 năm tù là đúng quy định của pháp luật.

Tại đơn kháng cáo và trước phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo L không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, không có cơ sở để xem xét giảm nhẹ theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo, nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Thị L và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Trương Thị L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139; điểm n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Thị L 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 13/5/2016.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Trương Thị L phải nộp 200.000 đồng.

Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại TP. HCM (1);
- TAND tỉnh Tây Ninh (1);
- VKSND tỉnh Tây Ninh (1);
- Công an tỉnh Tây Ninh (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh (1);
- Cục THA dân sự tỉnh Tây Ninh (1);
- Trại tạm giam CA tỉnh Tây Ninh (1);
- Trại tạm giam CA tỉnh Tây Ninh (1);
(Tống đạt cho bị cáo L)
- Lưu VP (3), 14b, TNB.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Ba